

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PĂH
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST.

Ngày 12-4-2019.

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Hoàng Thị Bình.

+ Ông Trịnh Văn Nguyên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Văn Sáng – Là Thư ký tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thành Chung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 133/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018, về việc: *“Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 18/03/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hồ Văn L, sinh năm 1970. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 10, xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 (vắng mặt tại phiên tòa).

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn 10, xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Hồ Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T tự nguyện làm quen nhau đến ngày 15 tháng 01 năm 2008 anh và chị T đã đến UBND xã Ia Yok, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai để đăng ký kết hôn. Sau đó hai bên gia đình tổ chức đám cưới cho anh, chị. Kể từ đó, hai vợ chồng đưa nhau về chung sống với nhau tại thôn 10, xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu rất hạnh phúc,

thời gian sau vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay cãi chửi nhau nên chị T đã bỏ nhà ra đi kể từ tháng 8 năm 2010 (âm lịch). Sau khi chị T bỏ đi (tháng 8 năm 2010), đến nay gần 8 năm, anh L đã tìm kiếm chị T ở nhiều nơi nhưng không thấy, không liên lạc được, anh L cũng không có tin tức gì của chị T, không biết còn sống hay là đã chết. Anh L đã làm đơn yêu cầu tuyên bố chị T mất tích đến ngày 05/12/ 2018 Tòa án nhân dân huyện Chư Păh đã ra Quyết định số 02/QĐST-VDS về việc “Tuyên bố một người mất tích” đối với chị Nguyễn Thị T.

Nay anh L thấy tình cảm vợ chồng không còn vì chị T đã mất tích quá lâu rồi, nên anh L muốn xin tòa án giải quyết ly hôn đối với chị Nguyễn Thị T.

* *Về con chung*: Anh L và chị T có 1 con chung là: Hồ Văn L, sinh ngày 18/09/2008. Khi bỏ nhà đi, chị T đã dẫn theo con chung đi, anh L không biết ở đâu, tình trạng con ra sao nên tại phiên tòa anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, sau này chị T yêu cầu thì giải quyết ở vụ án khác.

* *Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung*: Anh L không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

* *Về án phí*: Anh L chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, anh không trình bày gì thêm.

Đối với bị đơn là chị Nguyễn Thị T:

Tại Quyết định số 02/2018/QĐST-VDS ngày 05/12/2018, Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai đã Quyết định: “Tuyên bố bà Nguyễn Thị T mất tích”. Sau khi thụ lý vụ án đối với yêu cầu xin ly hôn của anh Hồ Văn L, Tòa án nhân dân huyện Chư Păh đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi cư trú cuối cùng của chị Nguyễn Thị T và niêm yết các các văn bản tố tụng theo quy định nhưng cho đến nay thì vẫn không thấy chị Nguyễn Thị T có thông tin gì đến Tòa án. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chư Păh xét xử vắng mặt đối với Bị đơn chị Nguyễn T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, phát biểu quan điểm như sau:

- *Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký,, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án* đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 93, 94, 95, 96, 97, 195, 196, 203, 220 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa Thẩm phán, HĐXX, Thư ký tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của mình theo đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

-*Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án*; Nguyên đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn được niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng và đã có Quyết

định tuyên bố mất tích, do đó HĐXX vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- **Việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.**

*Về hôn nhân: Căn cứ Khoản 2 Điều 56 Luật HNGĐ, Đề nghị HĐXX chấp nhận cho anh Hồ Văn L được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

*Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: anh L không yêu cầu nên không xem xét.

*Tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác: anh L không yêu cầu nên không xem xét.

* Về án phí: Buộc L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Hồ Văn L khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị T, có nơi cư trú là thôn 10, xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Vì vậy đây là vụ án: “Tranh chấp ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với chị Nguyễn Thị T, Tòa án đã có Quyết định số 02/2018/QĐST-VDS ngày 05/ 12/2018 , Tuyên bố chị T mất tích. Trong thời gian thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh, niêm yết các thông báo của Tòa án hợp lệ. Vì vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị T.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Yêu cầu ly hôn: Anh Hồ Văn L và chị Nguyễn Thị T tự nguyện tìm hiểu, sau đó kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ia Yok, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai vào ngày 15/01/2008. Do đó, hôn nhân giữa anh L với chị T là hợp pháp, theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, chị T dẫn theo con bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2010 đến nay không có tin tức gì nên anh L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn.

Căn cứ Quyết định số 02/2018/QĐST-VDS ngày 05/ 12/2018, Tuyên bố chị T mất tích của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để đảm bảo quyền lợi cho chị T nhưng đến nay chị T cũng không có tin tức gì. Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, cùng chia sẻ nhau. Anh L, chị T là vợ chồng hợp pháp nhưng anh, chị không ở bên nhau, đã hơn 8 năm qua đôi bên không liên lạc, không có tin tức gì, không còn quan tâm đến nhau, làm cho mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc anh L yêu cầu ly hôn với chị T là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Anh L và chị T có 1 con chung là Hồ Văn L, sinh ngày 18/09/2008. Khi bỏ đi, chị T đã bế theo con chung cho đến nay anh L không biết ở đâu. Tại phiên tòa anh L rút phần yêu cầu giải quyết về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung, nếu sau này chị T có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác. Xét thấy yêu cầu này của anh L là phù hợp nên được chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác: anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 180; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Khoản 2 Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

-Luật phí và Lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Văn L.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Văn L được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

1.2 Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh L không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

1.3 Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung: Anh L không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

1.4 Về án phí: Buộc anh Hồ Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 300.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: 0002585, ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

2. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/4/2019) nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản sao bản án được tổng đạt hợp lệ.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia lai;
- VKS H.Chư Păh
- THA DS H.Chư Păh;
- Đương sự;
- UBND xã Ia Yok, huyện Ia Grai;
- Lưu HS VTTA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bảo

